CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Áp dụng từ khóa 2018)

Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ

Chuyên ngành đào tạo: ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

TT	Mã MH	Tên môn học, học phần	Số tín chỉ	Thời gian (tiết)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành	Thi/ Kiểm tra
Học kỳ 1: 15 Tín chỉ							
1	229100	Tin học	2				
2	224003/ 200001	Anh văn 1/Tiếng Nhật 1	3				
3	222033	Toán ứng dụng A	3				
4	228040	Mạch điện	3				
5	228255	Kỹ thuật điện tử	2				
6	228024	Khí cụ điện	2				
Học kỳ 2: 13 Tín chỉ (không tính học phần GDTC & GDQP)							
Học phần bắt buộc			**11**				
7	234012	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	5				
8	228256	Trang bị điện	2				
9	228016	Đo lường điện và thiết bị đo	2				
10	228155	Máy điện	3				
11	228056	Thực tập điện cơ bản	2				
12	228057	Thực tập điện tử cơ bản	2				
Học phần Giáo dục thể chất tự chọn			**2**				
13.1	234002	Bóng chuyền 1	2				
13.2	234006	Bóng đá 1	2				
13.3	234007	Bóng rổ 1	2				
13.4	234008	Cầu lông 1	2				
13.5	234009	Aerobic 1	2				
Học phần tự chọn			**2**				
14.1	226035	Soạn thảo văn bản	2				
14.2	222013	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2				
Học kỳ 3: 17 Tín chỉ (không tính học phần GDTC)							
Học phần bắt buộc			**17**				
15	223006	Chính trị 1	3				
16	224004/ 200002	Anh văn 2/Tiếng Nhật 2	3				

17	228211	Cung cấp điện	3				
18	228075	Truyền động điện	2				
19	228090	An toàn điện và môi trường công nghiệp	2				
20	228051	Thí nghiệm máy điện	2				
21	228258	Thực tập trang bị điện	2				
Học phần Giáo dục thể chất tự chọn			**2**				
22.1	234003	Bóng chuyền 2	2				
22.2	234010	Bóng đá 2	2				
22.3	234011	Bóng rổ 2	2				
22.4	234013	Cầu lông 2	2				
22.5	234014	Aerobic 2	2				
Học kỳ 4: 17 Tín chỉ (không tính học phần Kỹ năng mềm)							
Học phần bắt buộc			**15**				
23	224016/ 200003	Anh văn 3/Tiếng Nhật 3	3				
24	228047	PLC	2				
25	228220	Kỹ thuật lắp đặt điện	3				
26	228173	Chuyên đề thực tế tại doanh nghiệp	1				
27	228257	Trang bị điện nâng cao	2				
28	228219	Kỹ thuật lắp đặt cấp và thoát nước dân dụng	2				
29	226020	Pháp luật đại cương	2				
30	222035	Kỹ năng mềm	2				
Học phần tự chọn			**2**				
31.1	228088	Vật liệu điện	2				
31.2	228229	Kỹ thuật điện lạnh (chuyên ngành Điện công nghiệp)	2				
31.3	228261	Kỹ thuật số	2				
Học kỳ 5: 18 Tín chỉ							
Học phần bắt buộc			**14**				
32	223007	Chính trị 2	3				
33	228196	Thực tập PLC	2				
34	228214	Đồ án Điện công nghiệp	1				
35	228083/ 200004	Anh văn chuyên ngành điện/Tiếng Nhật 4	2				
36	228205	Chuyên đề sử dụng dụng cụ cầm tay và thiết bị đo	1				
37	228259	Thực tập trang bị điện nâng cao	2				
38	228260	Thực tập lắp đặt điện	3				

Học phần tự chọn			**2**				
39.1	222017	Tiếng Việt thực hành B	2				
39.2	226017	Môi trường và con người	2				
Học phần tự chọn			**2**				
40.1	228021	Hệ thống điện	2				
40.2	228006	Điện tử công suất	2				
40.3	227014	Công nghệ khí nén - thủy lực	2				
Học kỳ 6: 10 Tín chỉ							
41	228246	Thực tập tốt nghiệp	5				
Học phần tự chọn			**5**				
42.1	228100	Đồ án tốt nghiệp	5				
Học phần thay thế Đồ án tốt nghiệp							
42.2	228231	CAD trong kỹ thuật điện	3				
42.3	228160	Autocad (Điện)	2				